

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ T
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **34/2021/HS-ST**

Ngày: 04-3-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Chung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Trương Ngọc Điệp.

2/ Ông Nguyễn Minh Trí.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 33/2021/TLST-HS ngày 04/02/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2021/QĐXXST-HS ngày 18/02/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Minh H**, sinh năm 1996, tại Đồng Tháp; nơi ĐKKHKT: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp; tạm trú: Số A, khu phố B, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương; Nghề nghiệp: Phụ hồ; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Minh D và bà Nguyễn Thị T; Vợ tên Trịnh Thị Ngọc Tr; có 2 con: lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2019; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 31/01/2020, bị Công an thành phố T ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 227/QĐ-XPVPHC về hành vi “xâm hại đến sức khỏe người khác”. Bị cáo tại ngoại cho đến nay; Có mặt.

Bị hại:

1/ Chị Hồ Thanh L, sinh năm 1975; địa chỉ: Tổ A, ấp B, xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước. Vắng mặt

2/ Anh Hoàng Doãn M, sinh 1985; hộ khẩu thường trú: Thôn A, xã B, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; tạm trú: Nhà trọ ông Nguyễn, khu phố A, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt

Người làm chứng: Anh Phan Ngọc A. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 04 giờ 00 ngày 30/11/2020, Nguyễn Minh H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu đỏ, biển số 61B1-871.67 chở vợ là Trịnh Thị Ngọc Tr và con gái là Nguyễn Bảo N, sinh năm 2019 đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Dương, địa chỉ phường HT, thành phố T, tỉnh Bình Dương để khám bệnh. Trong lúc chờ đến giờ khám bệnh, H nảy sinh ý định đi xung quanh các phòng bệnh tìm tài sản sơ hở để lấy trộm và bán lấy tiền tiêu xài. Thực hiện ý định trên, H đi bộ vào Khoa Lão thì nhìn thấy chị Hồ Thanh L đang nằm ngủ tại giường bệnh trong phòng số 21, bên cạnh chị Loan có 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO A12, màu xanh. Lúc này, H đến gần và dùng tay trái lấy điện thoại di động hiệu OPPO A12, màu xanh rồi cất giấu vào túi quần phía trước bên trái và đi ra ngoài. Tiếp đó, H đi vào Khoa Sản thì nhìn thấy anh Hoàng Doãn M đang nằm ngủ trên giường trong phòng số 14, bên cạnh anh M có 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7, màu đen và 01 (một) điện thoại di động Samsung Galaxy A6, màu Gold nên H lén lút bước vào phòng và dùng tay trái lấy 02 (hai) điện thoại nói trên thì anh M thức dậy, phát hiện và tri hô. Lúc này, H liền bỏ chạy vào nhà vệ sinh trong phòng số 12 của Khoa Sản thì bị anh M và anh Phan Ngọc A là bảo vệ của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Dương bắt giữ H cùng số vật chứng H đang cất giấu trong túi quần phía trước bên trái, gồm: 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO A12, màu xanh, số IMEI 64738042826255; 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7, màu đen, số IMEI 353317/09/70417316 và 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A6, màu Gold, số IMEI 3579731/09/34484/1 giao đến Công an phường Hiệp Thành để trình báo sự việc. Tại Công an phường Hiệp Thành, Nguyễn Minh H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội nên Công an phường Hiệp Thành lập biên bản tiếp nhận người bị bắt trong trường hợp phạm tội quả tang đối với H, tiến hành bàn giao hồ sơ vụ việc, đối tượng H và số vật chứng nêu trên đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T để xử lý theo thẩm quyền.

Căn cứ Bản kết luận định giá số 282/KLTS-TTHS ngày 01/12/2020 của Hội đồng định giá thường xuyên tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố T, kết luận: 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO A12, màu xanh, số IMEI 64738042826255, trị giá 2.500.000đ; 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7, màu đen, số IMEI 353317/09/70417316, trị giá 3.500.000đ và 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A6, màu Gold, số IMEI 3579731/09/34484/1, trị giá 3.500.000đ. Tổng trị giá tài sản bị chiếm đoạt là 9.500.000 (Chín triệu năm trăm nghìn) đồng.

Đối với 01(một) điện thoại di động hiệu OPPO A12, màu xanh, số IMEI 64738042826255, quá trình điều tra xác định đây là tài sản của chị Hồ Thanh L nên ngày 03/12/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã ra quyết định xử lý vật chứng số 25/QĐ-CSĐT để giao trả tài sản nêu trên cho chị L.

Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7, màu đen, số IMEI 353317/09/70417316 và 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A6, màu Gold, số IMEI 3579731/09/34484/1, quá trình điều tra xác định đây là tài sản của anh Hoàng Doãn M nên ngày 03/12/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 26/QĐ-CSĐT để giao trả tài sản trên cho anh M.

Bị hại chị Hồ Thanh L và anh Hoàng Doãn M đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường về phần dân sự.

Cáo trạng số 54/CT-VKS-HS ngày 02/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T truy tố bị cáo Nguyễn Minh H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T trong phần tranh luận, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Minh H mức hình phạt tù 09 tháng tù đến 01 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Không đề nghị giải quyết.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội. Bị cáo thống nhất về tội danh, các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo. Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì khác.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản hỏi cung bị can, biên bản lấy lời khai của bị hại cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Ngày 30/11/2020, Nguyễn Minh H đã 02 lần thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO A12, màu xanh, số IMEI 64738042826255, trị giá 2.500.000đ của chị Hồ Thanh L; 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7, màu đen, số IMEI 353317/09/70417316, trị giá 3.500.000đ và 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A6, màu Gold, số IMEI 3579731/09/34484/1, trị giá 3.500.000đ của anh Hoàng Doãn M. Tổng trị giá các tài sản H chiếm đoạt của các bị hại là 9.500.000 (Chín triệu năm trăm nghìn) đồng. Hành vi mà bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự, trị an tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Bị cáo nhận thức rõ hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vì tham lam, muốn có tiền tiêu xài mà bị cáo

đã bắt chấp sự trừng phạt của pháp luật, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Ngoài ra, xét bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xâm hại đến sức khỏe người khác, nhưng lại không tích cực cải tạo. Vì vậy, cần có mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội bị cáo đã thực hiện, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời nhằm răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo 02 lần thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại chị Hồ Thanh L và anh Hoàng Doãn M nên đã phạm vào tình tiết phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Tài sản đã được thu hồi và giao trả người bị hại. Đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Căn cứ vào nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ, xét mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là phù hợp.

[6] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt trong vụ án đã được thu hồi trả lại cho bị hại, bị hại không yêu cầu gì khác nên trách nhiệm dân sự không đặt ra.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Căn cứ các Điều 136, 260, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1/ Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh H 01 (một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2/ Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét.

3/ Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Minh H phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4/ Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt nên được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương (PV06);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố T;
- Công an thành phố T;
- Chi cục THADS thành phố T;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, Tòa.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Ngọc Chung